

Bản án số: 152/2019/HSPT  
Ngày 26/3/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ý  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Ba  
Bà Huỳnh Thanh Duyên

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:***  
Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 586/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Bình S (T) do có kháng cáo kêu oan và bị cáo Nguyễn Văn T1 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa thay đổi kháng cáo kêu oan.

***Bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Bình S (T), sinh năm 1990; tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 (là bị cáo trong vụ án) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Đinh Thị Tuyết A, sinh năm 1993; bị cáo có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt giam từ ngày 21/9/2017 (có mặt).

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965; tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Hữu T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1967; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt giam ngày 21/9/2017 và tạm tha ngày 21/3/2019 (có mặt).

*\* Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông Trần Văn O - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình S (có mặt).

2. Bà T3 Thị Diễm T2 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình S và Nguyễn Văn T1 (có mặt).

*\* Người bị hại:*

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 (đã chết)

*\* Đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Bà Phạm Thị P, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Hồng T3, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do mâu thuẫn tranh chấp đất của ông bà để lại nên giữa hai gia đình ông Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn B (anh của T1) nhà ở cạnh nhau tại Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang thường xuyên xảy ra cự cãi. Ngày 20/9/2017, T1 và B cự cãi, đánh nhau được mọi người can ngăn và trình báo Công an xã L lập biên bản, hòa giải.

Khoảng 07 giờ ngày 21/9/2017, T1 điện thoại cho con là Nguyễn Bình S biết việc bị B đánh và kêu S về nhà đưa T1 đi khám bệnh. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S cùng vợ là Đinh Thị Tuyết A về đến nhà, T1 cho biết thêm bị B đánh khó thở. Tức giận, S chạy đến lấy khúc gỗ tròn dài khoảng 80cm, đường kính 4,3cm cầm trên tay phải qua nhà B tìm đánh trả thù; T1 cùng chạy theo. S cầm khúc gỗ đập vào vách cửa trước nhà của B làm khúc gỗ gãy một đoạn dài khoảng 20cm, còn T1 nhặt đá ném theo vào vách nhà của B. Thấy Nguyễn Hồng T3 (con ruột B) đang ở trong nhà trước, S đi vào hỏi T3 ai đã đánh T1 rồi dùng tay xô T3 ngã xuống giường ngủ nên B và vợ là Phạm Thị P chạy đến xô S ra khỏi nhà, đóng cửa lại. S, T1 đứng bên ngoài thách thức đánh nhau với B được Nguyễn Thị Kim H (vợ T1) và Tuyết A chạy đến can ngăn nhưng S tiếp tục la chửi, thách thức đánh nhau. Lúc này, T3 lấy điện thoại di động ra đứng trên nền nhà ngay cửa ra vào ở phía sau (ngay mép cửa bên trái theo hướng từ ngoài nhìn vào trong nhà) ghi hình lại để làm căn cứ tố giác; P đứng ở mép cửa bên phải; còn B đứng ở giữa phía sau T3, P cách mép cửa bên phải khoảng 0,9m và lấy cây tầm vông dài 1,3m có 01 đầu nhọn ném từ trong nhà ra ngoài về phía S và T1

nhưng không trúng. S đe dọa đánh B và cầm khúc gỗ tròn trên tay phải xông đến, bước lên nền nhà ngay cửa ra vào ở giữa vị trí T3, P đánh B theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái làm trúng vào vùng cổ của B 02 - 03 cái, P can ngăn cũng bị S đánh trúng vào vùng má bên trái. T1 đến nhặt và 2 tay cầm cây tầm vông có đầu nhọn xông đến đứng dưới sân cạnh bậc thềm thứ nhất ngay cửa ra vào ở phía sau, dùng 02 tay cầm cây tầm vông đâm đầu nhọn vào trong nhà nơi vị trí B đứng, làm trúng gây xây xước da ở sườn phải của T3 do đang đứng ghi hình phía trước B. Ngay lúc này H, Tuyết A, Nguyễn Văn L (con của T1) chạy đến ngăn cản và kéo cả hai về nhà nhưng T1 tiếp tục nhặt đá ném vào nhà của B. S tiếp tục cầm khúc gỗ trên tay đe dọa đánh B và đánh mạnh vào lan can nhà của T1 làm khúc gỗ gãy thêm một đoạn dài khoảng 18cm.

Riêng, B bị S đánh trúng vào vùng cổ bên trái bất tỉnh được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đến bệnh viện.

Cùng ngày, S và T1 bị bắt khẩn cấp, đến ngày 29/9/2017, bị khởi tố điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 307/17/TT ngày 21/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Nguyễn Văn B, sinh năm 1959. Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát cổ sau trái kích thước (3.5 X 2.5)cm nửa trong và nửa ngoài chân tóc; Tụ máu quanh cột sống cổ; Gãy trật C1 -C2. Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ chèn ép tủy.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 21/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang, ghi nhận: Phạm Thị P, sinh năm 1960; vết sây sát trên sau đuôi mắt phải, kích thước (0,6 X 0,8)cm; vết bầm trên má trái, kích thước (4,5 X 2,5)cm;

Nguyễn Hồng T3, sinh năm 1992; vết sây sát da vùng sườn sau bên phải, kích thước (4 X 01)cm, cách nách phải 24cm.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Đã thu giữ 03 đoạn gỗ tròn, 01 khúc cây tầm vông, 01 điện thoại di động.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình S (T) phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bình S (T) 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/9/2017.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/9/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/9/2018 bị cáo Nguyễn Bình S kháng cáo kêu oan; ngày 21/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa thay đổi kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, đúng quy định của pháp luật, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung vụ án thì thấy: Đối chiếu 32 bức ảnh được lấy từ clip do Cơ quan điều tra thu thập, đã thể hiện bị cáo S được người nhà can ngăn nhiều lần nhưng bị cáo S vẫn dùng cây gỗ xông vào nhà ông B, đánh ông B tại vùng cổ dẫn đến tử vong, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bà P và T3 là vợ và con của người bị hại, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan. Đối với bị cáo T1 dùng cây tầm vông chạy qua nhà của ông B là hét, thách thức đánh nhau; mặc dù vợ và con đã nhiều lần ngăn chặn nhưng bị cáo vẫn la lối, gây náo loạn nơi ở, lấy đá ném vào nhà người bị hại, hậu quả việc xô xát, đánh nhau làm ông B bị tử vong, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng tội, không oan sai. Báo cáo ban đầu của Công an xã về sự việc nhằm Cơ quan Công an cấp trên nắm rõ sự việc, để điều tra xử lý vụ án; chứ báo cáo Công an xã không phải dùng làm kết luận điều tra vụ án, không có căn cứ để hủy án sơ thẩm như đề nghị của các luật sư.

Luật sư O bào chữa cho bị cáo S cho rằng: Về thủ tục tố tụng của Cơ quan điều tra vi phạm vì báo cáo vụ đánh nhau chưa được làm rõ, còn mâu thuẫn về thời gian, cần phải làm rõ kết quả giám định pháp y, vì kết luận bị cáo dùng cây đánh từ trên xuống gây tử vong cho ông B là không đúng, không phù hợp với thực tế. Luật sư Diễm T2 bào chữa cho bị cáo T1 cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T1 phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng vì nơi xảy ra vụ án không phải là nơi công cộng; Luật sư T2 bào chữa cho bị cáo S cho rằng vị trí bị cáo S đánh ông B chưa được làm rõ, nguyên nhân ông B chết là do chấn thương sọ não không phù hợp thực tế, đánh nhau lúc 9 giờ nhưng 10 giờ có báo cáo của Công an xã, sau đó các cơ quan và cấp sơ thẩm dựa vào báo cáo này để xử lý bị cáo là không đúng pháp luật, vụ án chưa cho đối chất, chưa làm rõ nên đề nghị hủy án, để điều tra lại vụ án.

Bị cáo S cho rằng không đánh ông B, bị cáo T1 cho rằng không gây rối nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là oan sai, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bình S, bị cáo Nguyễn Văn T1 đúng luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bình S kêu oan thì thấy:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Bình S kêu oan, không thừa nhận dùng cây gỗ đánh chết ông Nguyễn Văn B; tuy nhiên, qua xem xét đoạn clip Cơ quan điều tra thu thập thì thấy: Bị cáo S là người cầm cây gỗ tròn, nhiều lần xông vào nhà ông Nguyễn Văn B, dù được mẹ và vợ nhiều lần ngăn cản, kéo lại nhưng bị cáo S vượt qua sự ngăn cản của mẹ và vợ cầm cây xông vào nhà ông Nguyễn Văn B; đồng thời theo bản tự khai, lời khai ban đầu của bị cáo S thì bị cáo S là người cầm cây gỗ xông vào nhà của ông Nguyễn Văn B, ngoài ra không có ai khác, bị cáo dùng cây gỗ đánh 2 cái trúng vào cổ trái của ông Nguyễn Văn B, làm ông Nguyễn Văn B khụy xuống và lết vào nhà ...nguyên nhân ông Nguyễn Văn B tử vong do bị cáo dùng cây gỗ đánh (bl: 59, 62, 63, 64 đến 69, 74 đến 77); phù hợp với lời khai của bà Phạm Thị P và Nguyễn Hồng T3 (là vợ và con của ông B) đang đứng tại cửa nhà chứng kiến bị cáo S dùng cây gỗ tròn đánh trúng vào vùng cổ trái của ông Nguyễn Văn B (bl: 210, 211, 215, 216); phù hợp với kết quả giám định pháp y tử thi ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và vật chứng thu giữ được tại hiện trường nơi xảy ra vụ án (bl: 142, 188, 189), nên có đủ căn cứ để xác định bị cáo S đã dùng cây gỗ tròn, đánh vào vùng cổ trái của ông Nguyễn Văn B, làm sây sát cổ sau trái (nửa trong và nửa ngoài chân tóc), tụ máu quanh cột sống cổ, gãy trật C1-C2; nguyên nhân chết là do gãy trật cột sống cổ chèn ép tủy. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy kết bị cáo S phạm tội: “Giết người” và xử phạt bị cáo 17 năm tù là đúng người, đúng tội, không oan sai.

-Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm thay đổi kháng cáo kêu oan thì thấy:

[2]. Bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị hại Nguyễn Văn B là anh em ruột, bị cáo không bàn bạc, cũng không mong muốn tước đoạt sinh mạng của người bị hại; lẽ ra, khi thấy bị cáo S cầm cây gỗ tròn chạy sang nhà bị hại đánh nhau nhằm trả thù thì bị cáo T1 phải ngăn cản kịp thời tránh hậu quả đáng tiếc xảy ra. Nhưng bị cáo T1 chạy theo bị cáo S, la lối, thách thức đánh nhau, lượm đá ném vào nhà bị hại, lấy cây tầm vông đánh bị hại; mặc dù vợ và con của bị cáo T1 đã nhiều lần ngăn cản nhưng bị cáo vẫn trèo qua tường nhà la hét, kích động thêm cho bị cáo S thực hiện tội phạm quyết liệt hơn; hậu quả làm mất trật tự an ninh tại địa phương và dẫn đến chết người, cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 245,

khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tuyên xử bị cáo T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và xử phạt bị cáo T1 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, không oan sai.

[3]. Xét lời bào chữa của các Luật sư cho bị cáo S cho rằng bị cáo S dùng cây đánh ông Nguyễn Văn B từ trên xuống, nguyên nhân ông Nguyễn Văn B bị tử vong là do chấn thương sọ não là không có căn cứ. Bởi vì: Các Luật sư bào chữa cho bị cáo S không phù hợp tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được, như theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 307/17/TT ngày 21/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, Công văn số 82/CV-PC45 ngày 13/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang về việc xác định cơ chế hình thành vết thương tại vùng cổ của ông Nguyễn Văn B, hướng từ trên xuống, từ trái sang phải... nguyên nhân chết là do gãy trật cột sống cổ chèn ép tủy. Mặt khác, Cơ quan điều tra đã thu thập lời khai của bị cáo S, những người chứng kiến biết sự việc là người thân trong gia đình, cho dựng lại hiện trường vụ án và đặc biệt đã thu thập clip ghi lại diễn biến của vụ án, phù hợp với các tài liệu khác nên Cơ quan điều tra không cho đối chất là phù hợp, các Luật sư yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát điều tra xử lý vụ án là không có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Bình S (T) và bị cáo Nguyễn Văn T1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bình S (T) phạm tội: “Giết người”.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bình S (T) 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/9/2017.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/9/2017 đến ngày tạm tha ngày 21/3/2019.

2. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Bình S (T) nộp 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T1 nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2019).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao(1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- CA tỉnh An Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (2) (để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu (3) 14b án 22.

**Đặng Văn Ý**